

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em độ tuổi nhà trẻ (*trẻ em dưới 3 tuổi*) vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Quyết định số 1609/QĐ-TTg, ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030”; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em độ tuổi nhà trẻ (*trẻ em dưới 3 tuổi*) vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, với các nội dung sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thực hiện Quyết định số 1609/QĐ-TTg, ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030”; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trong giai đoạn 2016-2020, cùng với việc quan tâm đầu tư cho phát triển Giáo dục mầm non, Đảng và Nhà nước luôn khẳng định ưu tiên phát triển Giáo dục mầm non ở miền núi, hải đảo, bãi ngang ven biển, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*sau đây gọi chung là vùng khó khăn*). Mạng lưới trường, lớp mầm non tại vùng khó khăn từng bước được mở rộng, đến nay số cơ sở Giáo dục mầm non vùng khó khăn chiếm tỷ lệ 36,23% so với quy mô toàn tỉnh, trẻ em mầm non tại vùng khó khăn đến trường lớp đạt 26,59% so với mô toàn tỉnh, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên, việc phát triển Giáo dục mầm non vùng khó khăn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế đặc biệt là trẻ em ở độ tuổi nhà trẻ như:

- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ huy động đến trường lớp còn rất thấp chỉ đạt 19,97% (*thấp hơn so với bình quân chung toàn tỉnh 8,55% và so với bình quân chung vùng thuận lợi 12,05%*). Nhiều trẻ em nhà trẻ được tiếp cận Chương trình Giáo dục mầm non muộn hơn so với trẻ cùng độ tuổi của toàn tỉnh. Như vậy, còn

khoảng 80% trẻ em độ tuổi nhà trẻ vùng khó khăn chưa tới trường để được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo Chương trình Giáo dục mầm non.

- Về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ nhà trẻ vùng khó khăn còn có sự chênh lệch nhiều so với bình quân chung toàn tỉnh và vùng thuận lợi như: Có 11,54% trẻ nhà trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (*cao hơn so với bình quân chung toàn tỉnh 7,8% và so với bình quân chung ở vùng thuận lợi 9,8%*) và 14,6% trẻ nhà trẻ bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*cao hơn so với bình quân chung toàn tỉnh 10,18% và so với bình quân chung ở vùng thuận lợi 12,82%*).

- Về chính sách cho trẻ em nhà trẻ vùng khó khăn còn bị thiếu hụt: Chưa có chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho đối tượng trẻ nhà trẻ; trẻ em nhà trẻ đang học tại các cơ sở Giáo dục mầm non vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không có hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, gây khó khăn trong việc huy động cũng như duy trì bảo đảm tỷ lệ chuyên cần, tỷ lệ học 2 buổi/ngày, ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhà trẻ ở vùng khó khăn.

Từ những lý do trên, việc ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em độ tuổi nhà trẻ (*trẻ em dưới 3 tuổi*) vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 là thật sự cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Nhằm đẩy mạnh sự hỗ trợ phát triển Giáo dục mầm non vùng khó khăn nâng cao tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ được tiếp cận Giáo dục mầm non, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, bảo đảm hầu hết trẻ em nhà trẻ ở vùng khó khăn được đến trường lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 2 buổi/ngày theo Chương trình Giáo dục mầm non. Tăng cường cơ hội cho trẻ độ tuổi nhà trẻ được bảo đảm công bằng trong giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách vùng miền; phát triển kinh tế xã hội; xóa đói giảm nghèo; bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa cho vùng khó khăn, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em độ tuổi nhà trẻ (*trẻ em dưới 3 tuổi*) vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

1. Xác định vấn đề bất cập

Tỉnh Quảng Ngãi có: 02 huyện nghèo (*huyện Trà Bồng với 16 xã và huyện Sơn Tây với 09 xã*), 01 huyện vùng khó khăn đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (*huyện Lý Sơn*) và 40 xã khó khăn, đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*sau đây gọi chung là vùng khó khăn*).

Trong năm học 2023-2024, tại vùng khó khăn có 75 trường (*Mẫu giáo: 08, Mầm non: 67*), trong đó, hải đảo có 03 trường. Tổng số nhóm, lớp: 586 nhóm lớp (*83 nhóm trẻ, 503 lớp mẫu giáo*). Tổng số trẻ mầm non ra lớp: 14.479/22.667 trẻ trong độ tuổi, đạt tỷ lệ 63,88%, 100% trẻ MN người DTTS ra lớp được tăng cường tiếng Việt.

Trẻ em mầm non vùng khó khăn đặc biệt là trẻ em độ tuổi nhà trẻ, mặc dù đã được huy động đến trường lớp để được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại các cơ sở Giáo dục mầm non tuy nhiên tỷ lệ trẻ đến trường lớp còn thấp, thấp hơn so với bình quân chung toàn tỉnh 8,55% và so với bình quân chung vùng thuận lợi 12,05%, do nhiều nguyên nhân như khoảng cách từ nhà đến trường xa, đường tới trường không thuận lợi do phải đi đường đồi núi, điều kiện khí hậu, thời tiết thường diễn biến bất thường; đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, nhiều phụ huynh bận đi làm, lên nương rẫy, đi biển và con họ không được hưởng các chế độ chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập như trẻ mẫu giáo nên tại nhiều địa phương việc phối hợp giữa gia đình, thôn bản, tổ dân phố, các tổ chức đoàn thể để vận động đưa trẻ nhà trẻ đến trường lớp để được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

Trong tổng số 1.596 trẻ em độ tuổi nhà trẻ vùng khó khăn được đến trường lớp thì có đến 11,54% trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (*cao hơn so với bình quân chung toàn tỉnh 7,8% và so với bình quân chung ở vùng thuận lợi 9,8%*) và 14,6% trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi (*cao hơn so với bình quân chung toàn tỉnh 10,18% và so với bình quân chung ở vùng thuận lợi 12,82%*).

Để khắc phục những khó khăn đặc thù và phát triển bền vững Giáo dục mầm non vùng miền núi, dân tộc thiểu số, cần có những giải pháp mang tính tổng thể, sự vào cuộc và chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị. Việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em độ tuổi nhà trẻ (*trẻ em dưới 3 tuổi*) vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 là thực hiện Quyết định số 1609/QĐ-TTg, ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030” và Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là thật sự cần thiết.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Chính sách này thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ với trẻ em độ tuổi nhà trẻ vùng khó khăn nhằm thực hiện trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các bậc phụ huynh, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và cộng đồng đối với việc đầu tư, chăm lo phát triển Giáo dục mầm non vùng khó khăn để trẻ em nhà trẻ đang học tại các cơ sở Giáo dục mầm non vùng khó khăn được hưởng chế độ chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập như trẻ em độ tuổi mẫu giáo bảo đảm công bằng trong giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách vùng miền, phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa cho vùng khó khăn, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Sử dụng nguồn ngân sách huyện, ngân sách tỉnh để hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Tác động tích cực: Nhà nước hỗ trợ chế độ chính sách đối với trẻ em độ tuổi nhà trẻ đang học tại các cơ sở Giáo dục mầm non vùng khó khăn nhằm tạo được sự công bằng và thu hẹp khoảng cách vùng miền trong giáo dục.

- Tác động tiêu cực: Không.

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua chính sách:

- Chính sách hỗ trợ ăn trưa: Mức hỗ trợ là 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập: Mức hỗ trợ là 150.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Sau khi xây dựng dự thảo Nghị Quyết Quy định chính sách Hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em độ tuổi nhà trẻ (*trẻ em dưới 3 tuổi*) vùng khó khăn trên địa tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lấy ý kiến các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh bằng văn bản trình UBND tỉnh chủ trì để tiếp tục lấy ý kiến để hoàn thiện dự thảo. Đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và của Ngành để lấy ý kiến của đối tượng được tác động của các chính sách.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với UBND các huyện vùng khó khăn tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá về việc thực hiện chính sách.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách Hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em độ tuổi nhà trẻ (*trẻ em dưới 3 tuổi*) vùng khó khăn trên địa tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (B/cáo);
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDMNTH (vthb).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái